

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HSST
Ngày 30- 11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Lân và bà Bùi Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'Gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Hoàng Hữu T; Sinh năm 1977; Tại tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Quý D và bà Nông Thị L; có vợ là Nông Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 106/2011/HSST ngày 22/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Cháu A T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Cháu Xuân M, sinh năm 1966 (Bố của anh T) – Có mặt

Trú tại: Buôn X, xã E K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi liên quan:

1. Chị Trương Thị Thanh T – sinh năm 1985, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn E N, xã E T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

2. Anh Triệu A H – sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn E T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1. Anh Triệu A B – sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: Buôn E T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
2. Anh Lê Công L – sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã E K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 22/10/2018, Hoàng Hữu T sinh năm 1977, trú tại Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đã có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N5 - 7684, dung tích xy lanh 97cm³ đi trên đường Quốc lộ 29 theo hướng từ xã EaNgai, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đến ngã 3 Suối đá, xã EaKuêh, huyện CưM'gar. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Thác Đá, xã EaKuêh, huyện CưM'gar, xe của Hoàng Hữu T va quệt vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát 47F3 – 3875 do chị Trương Thị Thanh T điều khiển đi cùng chiều phía trước, rồi lấn qua phần đường bên trái và tông vào xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 105.32 do anh Cháu A T điều khiển chở phía sau anh Triệu A B đi theo hướng ngược lại. Hậu quả Cháu A T tử vong trên đường đi cấp cứu, Hoàng Hữu T, chị Trương Thị Thanh T, anh Triệu A B bị xây sát nhẹ, ba phương tiện bị hư hỏng.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường bê tông nhựa, mặt đường bằng phẳng, đường thẳng thuộc địa phận thôn Thác Đá, xã EaKuêh, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk. Lòng đường rộng 3,10 mét, không có vạch kẻ phân chia phần đường. Lấy mép đường bên phải theo hướng từ xã EaNgai, huyện Krông Búk đến ngã 3 Suối đá, xã EaKuêh, huyện CưM'gar làm mép đường chuẩn, xác định: Điểm va chạm của xe mô tô 47N5 – 7684 và xe mô tô 47H1 – 105.32 nằm ở phần đường bên trái, cách mép đường chuẩn là 2,65 mét.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 351/PY-T.Th ngày 31/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của Cháu A T là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CưM'gar xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 105.32 là 1.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 86/CT - VKS ngày 15 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Hoàng Hữu T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Hữu T như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T với mức hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô biển kiểm soát 47N5 – 7684 cho bị cáo Hoàng Hữu T, xe mô tô 47F3 – 3875 cho chị Trương Thị Thanh T, xe mô tô 47H1 – 105.32 cho anh Triệu A H là các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo Hoàng Hữu T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình Cháu A T số tiền 120.000.000 đồng về chi phí mai táng.

Chấp nhận việc bị cáo Hoàng Hữu T đã bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô 47H1 – 105.32 cho anh Triệu A H số tiền 2.405.000 đồng

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến đối đáp tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường nơi xảy ra tai nạn, phù hợp với biên bản khám phương tiện tai nạn giao thông và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 22/10/2018, Hoàng Hữu T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 47N5-7684 lưu thông trên đường quốc lộ 29 theo hướng từ xã Ea Ngai, huyện Krông Búk đến ngã 3 suối đá, xã Ea Kuêh, huyện Cư M'gar. Khi đến đoạn đường thuộc

thôn thác đá xã Ea Kuêh, xe của Hoàng Hữu T va quệt vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát 47F3- 3875 do chị Trương Thị Thanh T điều khiển đi cùng chiều phía trước, rồi lấn qua phần đường bên trái tông vào xe mô tô biển kiểm soát 47H1- 105.32 do anh Cháu A T điều khiển chở anh Triệu A B đi theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh Cháu A T tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Hữu T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Điều 11 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải và phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người."

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những đã vi phạm đến trật tự, an toàn giao thông công cộng mà còn xâm phạm đến tính mạng của anh Cháu A T.

Bị cáo nhận thức được khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải tuân thủ triệt để các nguyên tắc theo quy định của Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên khi bị cáo điều khiển xe mô tô không tuân thủ về tốc độ xe chạy trên đường và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; bị cáo đã điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường của người bị hại nên đã tông vào xe mô tô do anh Cháu A T điều khiển chiều ngược lại làm anh T tử vong. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ tiền chi phí mai táng và tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; Bị cáo có bố là ông Hoàng Quý D là người có công với cách mạng và đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt "cải tạo không giam giữ", giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú và gia đình theo dõi, giáo dục để bị cáo cải tạo trở thành

công dân sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Về khấu trừ một phần thu nhập đối với người bị phạt cải tạo không giam giữ: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người làm nông, không có thu nhập ổn định và UBND xã E T, huyện C, nơi bị cáo cư trú xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông (Chú Xuân M) người đại diện hợp pháp của anh Chú A T số tiền 120.000.000 đồng về chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo đã bồi thường cho anh Triệu A H tiền chi phí sửa chữa xe mô tô 47H1 – 105.32 với số tiền 2.405.000 đồng.

Xét việc bồi thường là tự nguyện, phù hợp với pháp luật vì vậy cần chấp nhận.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả xe mô tô biển kiểm soát 47N5 – 7684 cho Hoàng Hữu T, xe mô tô 47F3 – 3875 cho chị Trương Thị Thanh T, xe mô tô 47H1 – 105.32 cho anh Triệu A H là chủ sở hữu. Việc trao trả là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Hữu T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51: khoản 1 khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Hữu T 02 (hai) năm** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: *Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 586, Điều 589, Điều 591 Bộ luật dân sự.*

Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường cho (ông Chú Xuân M) người đại diện hợp pháp của anh Chú A T về chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần với số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô 47H1 – 105.32 với số tiền 2.405.000 đồng cho anh Triệu A H.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả xe mô tô biển kiểm soát 47N5 – 7684 cho Hoàng Hữu T, xe mô tô 47F3 – 3875 cho chị Trương Thị Thanh T, xe mô tô 47H1 – 105.32 cho anh Triệu A H. Là các chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- CA huyện; VKS huyện CưM'gar;
- T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự ;
- Bị cáo; Đại diện của bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trọng Phụng